

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**



TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105454762 do Sở Kế hoạch & Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/3/2006 và đăng ký
thay đổi lần thứ 19 ngày 13/6/2016).*

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH: TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP

Trụ sở chính: Số 141 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84-4) 3533 2471

Fax: (+84 4) 3533 2472

Website: www.tongcongy36.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Hồng Lợi

Số điện thoại: 0983543585

Chức vụ: Chủ nhiệm chính trị

Số fax: (+84 4) 3533 2472

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty, cơ cấu cổ đông	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và giai đoạn 01/01/2016 – 30/6/2016.....	17
7. Vị thế của công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
8. Chính sách đối với người lao động.....	20
9. Chính sách cổ tức.....	22
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	22
11. Tài sản.....	25
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	26
13. Thông tin những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.	27
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	27
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty (nếu có).....	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát.....	37
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	40
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	45

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 05/10/2016.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần	12
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần	16
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	16
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015 và giai đoạn 01/01/2016 – 30/6/2016 2016.....	17
Bảng 6: Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc.....	21
Bảng 7: Khấu hao tài sản cố định.....	22
Bảng 8: Số dư các khoản phải nộp theo luật định.....	23
Bảng 9: Số dư các quỹ	23
Bảng 10: Các khoản vay qua các năm.....	23
Bảng 11: Các khoản phải thu qua các năm.....	23
Bảng 12: Các khoản phải trả qua các năm.....	24
Bảng 13: Đầu tư tài chính.....	24
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	25
Bảng 15: Danh mục tài sản cố định (tính đến 31/12/2015).....	25
Bảng 16: Tài sản dở dang dài hạn.....	26
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo.....	26

DANH MỤC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch	Tổng công ty 36 – CTCP
BQP	Bộ Quốc phòng
TCT	Tổng công ty
TGD	Tổng Giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
LĐHĐ	Lao động hợp đồng
UBND	Ủy ban nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
CNQSDĐ	Chứng nhận quyền sử dụng đất
BCTC	Báo cáo tài chính
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
LN	Lợi nhuận
SXKD	Sản xuất kinh doanh
QL	Quản lý
DN	Doanh nghiệp
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
XDCB	Xây dựng cơ bản
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
KH	Kế hoạch
HĐ	Hợp đồng
Cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng công ty 36 - CTCP
Điều lệ	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty 36 - CTCP
CP	Cổ phần

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty 36 – CTCP

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:

- | | |
|---------------------------------|---|
| 2. Tên công ty bằng tiếng Việt: | TỔNG CÔNG TY 36 - CTCP |
| 3. Tên công ty bằng tiếng Anh: | 36 CORPORATION |
| 4. Tên công ty viết tắt: | TỔNG CÔNG TY 36 |
| 5. Vốn điều lệ đăng ký: | 430.000.000.000 đồng (<i>Bốn trăm ba mươi tỷ đồng</i>) |
| 6. Vốn điều lệ thực góp: | 430.000.000.000 đồng (<i>Bốn trăm ba mươi tỷ đồng</i>) |
| 7. Điện thoại: | 04. 3533 2471 |
| 8. Fax: | 04. 3533 2472 |
| 9. Website: | www.tongcongtv36.com |
| 10. Trụ sở chính: | Số 141 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 11. Logo của Tổng công ty: | |



12. Ngày trở thành Công ty đại chúng: 15/9/2016.
13. Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty: Nguyễn Đăng Giáp - Tổng Giám đốc
14. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105454762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 13/6/2016.

1.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty:

Tổng công ty 36 – CTCP là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xây lắp công trình, phát triển các dự án bất động sản và đầu tư các dự án BOT. Sản phẩm truyền thống của Tổng công ty gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp thoát nước, các công trình công cộng, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao – sản xuất các sản phẩm khác phục vụ xây dựng.

1.3 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Mã chứng khoán: G36;
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 43.000.000 cổ phần;
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của tổ chức đăng ký giao dịch: 20.483.100 cổ phiếu (chiếm 47,64% chứng khoán đăng ký), trong đó:
 - + Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược:
 - Số lượng: 18.152.200 cổ phiếu
 - Thời gian hạn chế: 05 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 13/6/2016.
 - Lý do: Theo quy định tại Hợp đồng mua bán cổ phần giữa cổ đông chiến lược và Tổng công ty 36 - CTCP.
 - + Hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên:
 - Số lượng: 2.330.900 cổ phiếu
 - Thời gian: 03 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 13/6/2016.
 - Lý do: Theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ - CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/10/2016, Tổng công ty có 0 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 0 cổ phần Tổng công ty, tỷ lệ 0,00%.

1.4 Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân ban đầu của Tổng công ty 36 là Xí nghiệp Xây dựng Công trình 36 được thành lập theo Quyết định số 400/QĐ-BQP ngày 04/4/1996 của Bộ Quốc phòng, là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11).

Ngày 23/5/1998, Đảng ủy Quân sự Trung ương đã có Chỉ thị số: 03/CT-ĐUQSTW về tổ chức, sắp xếp lại doanh nghiệp Quân đội. Tháng 8/2000, Xí nghiệp Xây dựng Công trình 36 được chuyển về Công ty Xây lắp 386 thuộc Tổng công ty Thành An.

Ngày 09/9/2003, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định số: 118/2003/QĐ-BQP về sắp xếp, ổn định các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Thành An. Vì vậy, Xí nghiệp Xây dựng Công trình 36 được chuyển từ Công ty Xây lắp 386 về Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11).

Ngày 09/3/2006, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra Quyết định số: 39/2006/QĐ-BQP chuyển Xí nghiệp Xây dựng công trình 36 thuộc Tổng công ty Thành An/Tổng cục Hậu cần thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36, đánh dấu mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tiên trong Quân đội. (Những thành công nối tiếp thành công của đơn vị sau này chính là động lực để Bộ Quốc phòng nhân rộng mô hình này trong toàn quân).

Ngày 22/3/2006, Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 0104000376 cho Công ty TNHH NN MTV Đầu tư xây lắp và Thương mại 36 với số vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

Ngày 21/7/2008, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 109/QĐ-BQP phê duyệt cho Công ty TNHH NN MTV Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 tiếp nhận Công ty Xây dựng Công trình 56 (một đơn vị làm ăn thua lỗ thuộc Tổng công ty Thành An).

Ngày 25/7/2011, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định số: 2618/QĐ-BQP điều chuyển nguyên trạng Công ty TNHH NN MTV Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 thuộc Tổng công ty Thành An về trực thuộc Bộ Quốc phòng vì tốc độ phát triển vượt quy mô trong khi vị thế chưa xứng tầm với thành công và nhiệm vụ của đơn vị.

Ngày 23/8/2011, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ký Quyết định số: 3036/QĐ-BQP thành lập Tổng công ty 36 hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH NN MTV Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36.

Suốt quá trình hơn 20 năm hình thành và phát triển từ cấp xí nghiệp, nay đã trở thành một Tổng công ty có thương hiệu mạnh, uy tín lớn trong ngành xây dựng Việt Nam. Từ ngày đầu thành lập đến nay, kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn, hàng chục nghìn doanh nghiệp phải giải thể, ngừng hoạt động, phá sản... Nhưng Tổng công ty 36 vẫn khẳng định được sự phát triển với “Tốc độ hơn quy mô” theo đúng phương châm “Chúng tôi sẽ đến được những nơi cần đến” bởi luôn có “Tư duy hơn kinh nghiệm”.

Tổng công ty vinh dự được Chủ tịch liên hiệp UNESCO thế giới và Chủ tịch UNESCO Việt Nam tặng bằng vàng Doanh nghiệp văn hóa UNESCO năm 2011, đơn vị điển hình về thực hiện trách nhiệm xã hội và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam. Được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Lao động hạng nhất, 2 Huân chương Lao động hạng nhì; Bộ Quốc phòng tặng cờ thi đua năm 2010, 2014, 2015; Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu 5 năm liền 2006-2010 và 2010-2015; được Tổng cục Chính trị tặng cờ đơn vị xuất sắc năm 2011. Đặc biệt, Tổng công ty 36 và cá nhân đồng chí Tổng Giám đốc được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động. Vinh dự luôn đi kèm với trách nhiệm. Vì vậy, Tổng công ty 36 luôn nhận thức sâu sắc trong mọi suy nghĩ và hành động để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoàn thành đường lối chủ trương của Đảng, Nghị quyết, Quyết định của Bộ Quốc phòng về cổ phần hóa Tổng công ty 36, góp phần xây dựng quân đội, đất nước ngày càng vững mạnh.

Hiện nay, Tổng công ty là chủ đầu tư lớn, nhà thầu đa năng, hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đầu tư kinh doanh bất động sản...

Một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty làm chủ đầu tư như: Dự án BOT Quốc lộ 19 (đoạn qua Bình Định và Gia Lai), Dự án BOT Quốc lộ 6 Hòa Lạc – Hòa Bình, Chung cư 55 Định Công, Chung cư 326 Lê Trọng Tấn, Dự án B6 Giảng Võ, Dự án 4-678,... Và một số công trình mà Tổng công ty thực hiện với tư cách nhà thầu như Hội trường Bộ Quốc phòng, Nhà làm việc các Ban Đảng, Đập thủy lợi Môn Sơn, Khách sạn 5 sao Bộ Quốc phòng, Đường Đông Trường Sơn, Đường tuần tra biên giới, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, thủy điện Khe Bô...



Thủy điện Khe Bô



Chung cư 55 Định Công



Khách sạn 5 sao BQP



Công trình HV KTQS

Ngoài ra, Tổng công ty còn mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác như: Sản xuất bê tông thương phẩm, cung cấp và lắp đặt thang máy, điều hòa không khí, rà phá bom mìn.... Tổng công ty hiện có trên 300 đầu thiết bị đủ sức thi công các công trình có quy mô lớn như xây dựng các công trình nhà cao tầng, thủy điện, đường giao thông... Do vậy có khả năng thi công và hoàn thành các công trình đảm bảo chất lượng, kỹ thuật được thị trường đánh giá cao. Giá trị sản xuất hàng năm của Tổng công ty hiện đạt hơn 4.000 tỷ đồng, tạo thu nhập và việc làm ổn định, phát triển cho gần 10.000 người lao động; tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, vùng bão lụt, các gia đình chính sách, nhà tình nghĩa, công trình tâm linh Trường Bồn, bệnh nhân ung thư do Bộ Y tế phát động.... với giá trị hơn 50 tỷ đồng.

Ngày 25/3/2014, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có Quyết định số: 916/QĐ-BQP về việc thực hiện cổ phần hóa toàn bộ tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con theo đề nghị của Tổng công ty 36 nhằm thu hút nguồn lực cho đầu tư và phát triển, khai thác hiệu quả những cơ hội và lợi ích mà cổ phần hóa mang lại.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Bộ Quốc phòng tại công văn số 1711/BQP-Kte ngày 02/3/2016 về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Biên bản Thỏa thuận về bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược của công ty mẹ - Tổng công ty 36 ngày 10/3/2016; Công văn số 408/CKT-QLDN ngày 25/3/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty 36 phê duyệt giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. Ngày 28 và 29/3/2016, Tổng công ty đã ký 02 Hợp đồng bán cổ phần cho 02 nhà đầu tư chiến lược chiếm 42,21%: Công ty Cổ phần Xây lắp & Thương Mại Trường Lộc, Công ty cổ phần Vận tải & Thương mại Anh Quân. Các nhà đầu tư chiến lược đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho số cổ phần đã mua theo đúng điều khoản trong hợp đồng và quy định của pháp luật. Nhà nước nắm giữ 40%, người lao động nắm giữ 7,79% dựa vào giá bán cho cổ đông chiến lược.

Ngày 14/4/2016, Tổng công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá 10% cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần: 4.300.000 cổ phần
- Giá đấu thành công cao nhất: 17.100 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công thấp nhất: 15.100 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 15.102,33 đồng/cổ phần.

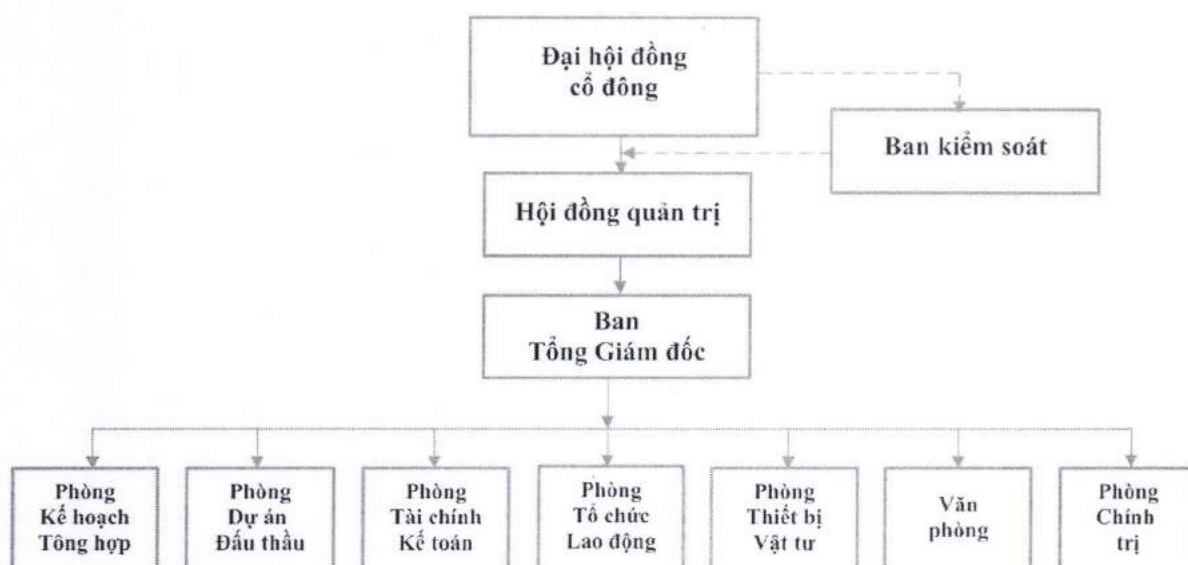
Ngày 13/6/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105454762 và chính thức hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2016 với số vốn điều lệ 430 tỷ đồng.

1.5 Quá trình tăng vốn:

Kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 13/6/2016 đến nay, Tổng công ty 36 – CTCP chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:

2.1 Sơ đồ bộ máy quản lý Tổng công ty:



(Nguồn: TCT36)

2.2 Diễn giải sơ đồ:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty.
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
- ✓ Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và các quyền gắn liền với

loại cổ phần đó. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và các loại chứng khoán khác có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần.

- ✓ Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của từng nhiệm kỳ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Kiểm soát viên phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty.
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận hàng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty.
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty và chỉ định thành viên Ban thanh lý.
- ✓ Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập lập báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- ✓ Thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- ✓ Các quyền khác được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng công ty.
- ✓ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- ✓ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- ✓ Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng công ty.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- ✓ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty và tuân thủ Pháp luật.
- ✓ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng công ty.
- ✓ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- ✓ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- ✓ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

❖ **Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban**

- **Phòng Kế hoạch tổng hợp:** Là cơ quan tham mưu giúp việc cho lãnh đạo, chỉ huy Tổng công ty về các mặt công tác kế hoạch, kỹ thuật; chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc, chỉ huy Tổng công ty và thực hiện công tác nghiệp vụ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- **Phòng Dự án đấu thầu:** Có chức năng là cơ quan tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy Tổng công ty về công tác tiếp thị đấu thầu, công tác thanh quyết toán các công trình mà Tổng công ty triển khai thực hiện, một số các công việc thường xuyên khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Là cơ quan tham mưu đề xuất các biện pháp cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý vốn và tài sản của Tổng công ty. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các khoản thu, chi, quản lý sử dụng vốn và các nguồn vốn, thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý của Tổng công ty.
- **Phòng Tổ chức lao động:** Là cơ quan tham mưu cho Tổng công ty để tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chủ trương đường lối lãnh đạo của Tổng công ty đối với các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực công tác: Tổ chức lực lượng, tác chiến - huấn luyện - kỷ luật lao động, Lao động tiền lương, Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế và chế độ chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, Quan hệ cổ đông.
- **Phòng Thiết bị vật tư:** Là cơ quan chức năng tham mưu và thực hiện công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất, thực hiện công tác đảm bảo thủ tục cho xe máy thiết bị hoạt động, công tác điều động xe máy thiết bị, công tác quản lý hoạt động xe máy thiết bị, công tác quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, công tác đối ngoại, xuất nhập khẩu và tham mưu về công tác thanh xử lý xe máy thiết bị trong Tổng công ty.
- **Văn phòng:** Là cơ quan chức năng tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy về công tác quản lý đất, doanh trại, công tác hậu cần, công tác quân y, công tác hành chính, văn thư, bảo mật, canh phòng khánh tiết.
- **Phòng Chính trị:** Phòng chính trị đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Tổng công ty, là cơ quan tham mưu của cấp uỷ cùng cấp, đồng thời, là một cơ quan thuộc hệ thống tổ chức hành chính quân sự; chấp hành mọi chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy (Tổng Giám đốc) và Bí thư cấp uỷ về các hoạt động của đơn vị theo đúng Pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ và các quy định của Quân đội và Tổng công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông của Tổng công ty.

3.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/10/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	708	43.000.000	100%
	- Cá nhân	704	3.402.167	7,91%
	- Tổ chức	4	39.597.833	92,09

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
II	Cổ đông nước ngoài	0	0,00	0%
	- Cá nhân	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0,00	0%
	Tổng cộng	708	43.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông TCT36 chốt tại ngày 05/10/2016)

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại Tổng công ty 36 - CTCP

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 05/10/2016

TT	Cổ đông	Số ĐKSH/CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
1	Bộ Quốc phòng Đại diện:		Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội	17.200.000	40%
	1. Nguyễn Đăng Giáp	03025078 cấp ngày 15/08/2015 tại Tổng Cục Chính trị/QĐNDVN	92 Phạm Ngọc Thạch, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	6.880.000	16%
	2. Nguyễn Thanh Giang	012478879 cấp ngày 10/03/2002 tại Công an Hà Nội	112, A49, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	2.580.000	6%
	3. Nguyễn Đăng Thuận	040078000026 cấp ngày 12/11/2013 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 6, ngõ 102, tổ 33, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	2.580.000	6%
	4. Vũ Xuân Sắc	82210115 cấp ngày 15/09/2012 tại Tổng Cục Chính trị	P21, nhà 11C, khu TT BĐ, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	2.580.000	6%
	5. Nguyễn Hồng Lợi	02000302 cấp ngày 15/7/2015 tại Tổng cục Chính trị	Số 314, nhà A5, TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	2.580.000	6%
2	Công ty Cổ phần Xây lắp&Thương mại Trường Lộc	0101396301 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Tổ 33, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	14.152.200	32,91%
	Đại diện: Nguyễn Văn Hiền	040065000046 cấp ngày 03/07/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú&DLQG về dân cư	Lô số 1, khu B, đường Nguyễn Tuấn, quận Thanh Xuân, Hà Nội	14.152.200	32,91%

TT	Cổ đông	Số ĐKSH/CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
3.	Công ty CP Vận tải & Thương mại Anh Quân	2900547448 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/02/2016	65 Trường Chinh, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An	4.000.000	9,3%
	Đại diện: Phạm Thị Thu Hiền	181922515, cấp ngày 20/12/2007, tại Công an Nghệ An	Địa chỉ: Khối 12, Phường Lê Lợi, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An	4.000.000	9,3%
4.	Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện	41A/GPDDC/KDBH	Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	4.245.633	9,87%
	Đại diện: Bùi Xuân Thu	030970657 cấp ngày 13/10/2008 tại Công an Hải Phòng	Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	4.245.633	9,87%
Tổng cộng				39.597.833	92,09%

(Nguồn: Danh sách cổ đông TCT36 chốt tại ngày 05/10/2016)

3.3 Cổ đông sáng lập:

Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Công ty mẹ của Tổng công ty 36 - CTCP, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty 36 - CTCP: Không có

4.2 Công ty con của Tổng công ty 36 - CTCP, công ty mà Tổng công ty 36 - CTCP đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Tổng công ty hiện có 01 công ty con, 02 công ty liên kết mà Tổng công ty có vốn góp chi phối:

a. Công ty con

❖ Công ty TNHH BOT 36.71

- Địa chỉ: Số 141 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.3642307 Fax: 04.36425307
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106567102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/6/2004, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 24/8/2016.
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Dự án, xây dựng giao thông đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Vốn điều lệ đăng ký: 279.501.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín tỷ năm trăm linh một triệu đồng).

- **Vốn điều lệ thực góp:** 279.501.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín tỷ năm trăm linh một triệu đồng*).
- **Vốn thực góp của Tổng công ty 36 – CTCP:** 279.501.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ.

b. Công ty liên kết:

❖ **Công ty cổ phần 36.55**

- Địa chỉ: Số 38, Ngách 25, Ngõ 358 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.38550529 Fax: 04.38550529
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105851505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/4/2012, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23/10/2015.
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*).
- **Vốn điều lệ thực góp:** 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*).
- **Vốn thực góp của Tổng công ty 36 – CTCP:** 9.000.000.000 đồng, tương ứng 30% vốn điều lệ.

❖ **Công ty TNHH BOT - Quốc lộ 6 Hoà Lạc – Hoà Bình**

- Địa chỉ: Km42+370, tiểu khu 4, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hoà Bình.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106534724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp lần đầu ngày 12/5/2014, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/9/2015.
 - Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Dự án, xây dựng giao thông đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
 - **Vốn điều lệ đăng ký:** 374.000.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi tư tỷ đồng*).
 - **Vốn điều lệ đã góp:** 374.000.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi tư tỷ đồng*).
 - **Vốn thực góp của Tổng công ty 36 – CTCP:** 149.600.000.000 đồng, tương ứng 40% vốn điều lệ. Tuy nhiên, tại ngày 30/6/2016, Tổng công ty 36 - CTCP mới góp 97.320.000.000 đồng, tương đương 28,02%, nguyên nhân:
- + Số vốn góp ban đầu: 67.320.000.000 đồng, tương ứng 18% vốn điều lệ.
- + Tổng công ty đã nhận chuyển nhượng thêm 82.280.000.000 đồng vốn góp từ Công ty cổ phần Xây lắp và Thương mại Trường Lộc và Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội. Tổng vốn góp của Tổng công ty sau khi nhận chuyển nhượng là 149.600.000.000 đồng, tương ứng 40% vốn điều lệ. Tuy nhiên việc chuyển giao vốn góp đang trong quá trình thực hiện và tại thời điểm 30/6/2016 mới chỉ được hoàn thành một phần (đạt 30.000.000.000 đồng) việc chuyển giao phần vốn góp sẽ được thực hiện trong thời gian tới theo tiến độ đã thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm dịch vụ chính

Tổng công ty đang hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động thi công xây lắp;
- Hoạt động đầu tư phát triển các dự án bất động sản, dự án BOT;
- Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng;
- Hoạt động rà phá bom mìn.

a. Hoạt động thi công xây lắp:

Tổng công ty 36 là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây dựng Việt Nam thi công xây dựng các công trình thủy điện, nhà cao tầng có nhiều tầng hầm, hạ tầng giao thông, ... Các công trình thi công có quy mô lớn, giá trị đến hàng nghìn tỷ đồng, trải dài trên khắp các tỉnh thành cả nước và vươn sang cả nước bạn Lào. Hoạt động thi công xây lắp là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty.

Tiền thân là các tổ, đội, xí nghiệp xây dựng những năm đầu thành lập, đến nay, hoạt động xây dựng của Tổng công ty đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức kinh doanh đồng bộ từ khâu tư vấn thiết kế, cung cấp nguyên vật liệu đầu vào thiết yếu, đầu tư máy móc thiết bị và nâng cao trình độ quản lý công trình, đào tạo tay nghề xây dựng của công nhân. Đến nay, với 16 đơn vị thành viên gồm các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty đã trưởng thành và phát triển độc lập, chủ động hơn trong kinh doanh thì Tổng công ty chỉ hỗ trợ về mặt thương hiệu, kỹ thuật, tìm kiếm và tham gia đấu thầu các dự án có quy mô lớn.

b. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT:

- Đầu tư kinh doanh bất động sản:

Với lợi thế là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp, đặc biệt là các công trình nhà cao tầng, hoạt động phát triển các dự án bất động sản cũng là một trong các hướng đi trọng tâm của Tổng công ty 36 – CTCP.

Một số các dự án bất động sản mà công ty đang phát triển: Dự án Chung cư CT 36 DreamHome, địa điểm: Tổ 24, Phường Định Công – Quận Hoàng Mai – Hà Nội; Các dự án cải tạo chung cư cũ; Các dự án bất động sản tại 326 Lê Trọng Tấn (Hà Nội), 55 Định Công (Hà Nội), số 6-8 Chùa Bộc v.v...

- Đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT:

Hoạt động đầu tư các dự án BOT cũng là một hoạt động chính của Tổng công ty và gắn liền với mảng thi công xây lắp, đến nay, Tổng công ty đã đầu tư thành công dự án BOT quốc lộ 6 và Dự án BOT quốc lộ 19.

Tiếp tục kế thừa kinh nghiệm đầu tư và kinh doanh đạt được, một trong những định hướng phát triển chính sau khi cổ phần hóa là sẽ đẩy mạnh tham gia đầu tư vào các dự án BOT, chuyển dần vị thế chính từ nhà thầu sang làm chủ đầu tư.

a. Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

- Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty chủ yếu là sản xuất bê tông tươi, khai thác đá, sỏi... để cung cấp cho các công trình xây dựng.
- Hiện tại, công ty có 10 trạm sản xuất bê tông tươi với tổng công suất là 800m³/giờ, 03 trạm nghiền sàng đá và 27 xe vận chuyển bê tông tươi chuyên dụng.

b. Hoạt động rà phá bom mìn

Tổng công ty có một Trung tâm bom mìn 20 là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Toàn Trung tâm có 05 đội thi công rà phá bom mìn, mỗi đội thi công được biên chế từ 21 đến 25 đồng chí. Nhân viên rà phá bom mìn cơ bản là lực lượng chiến sỹ hết thời hạn nghĩa vụ quân sự của các Trung, Lữ đoàn Công binh trong toàn quân, đều đã tham gia lớp huấn luyện rà phá bom mìn, được cấp chứng nhận nhân viên dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ và quân số đủ theo biên chế các đội rà phá bom mìn.

5.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp trong 2 năm gần nhất

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1.	Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp	3.020,19	84,64	3.779,73	99,84	1.281,90	98,17
2.	Doanh thu sản xuất vật liệu xây dựng	78,50	2,20	11,29	0,30	5,08	0,39
3.	Doanh thu rà phá bom mìn	42,64	1,19	23,61	0,62	0,93	0,07
4.	Doanh thu từ sản phẩm và dịch vụ khác	427,15	11,97	(28,82) (*)	- 0,76	17,90	1,37
	Cộng	3.568,48	100	3.785,81	100	1.305,81	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1.	Lợi nhuận gộp từ hoạt động thi công xây lắp	157,67	4,42	200,79	5,30	53,20	4,07
2.	Lợi nhuận gộp từ sản xuất vật liệu xây dựng	1,69	0,05	1,24	0,03	0,54	0,04
3.	Lợi nhuận gộp từ rà phá bom mìn	9,08	0,25	5,20	0,14	0,20	0,02
4.	Lợi nhuận gộp từ sản phẩm và dịch vụ khác	13,83	0,39	(18,86) (**)	-0,50	5,70	0,44
	Cộng	182,27	5,11	188,37	4,98	59,64	4,57

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

Ghi chú: (*), (**): Năm 2015, khoản mục Doanh thu từ sản phẩm và dịch vụ khác Bị âm (-28,82 tỷ đồng), lợi nhuận gộp bị âm (-18,86 tỷ đồng), nguyên nhân: Tổng công ty có phát

sinh khoản “thu hồi hóa đơn đã lập” liên quan đến dự án B6 Giảng Võ, phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội (-94.225.254.545 đồng). Sau khi hạch toán các khoản doanh thu từ sản phẩm và dịch vụ khác, mức âm còn lại như báo cáo nêu phần trên (-28,82 tỷ đồng và -18,86 tỷ đồng).

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất (2014-2015) và giai đoạn 01/01/2016 – 30/6/2016

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong 2 năm 2014 – 2015 và giai đoạn 01/01/2016 – 30/6/2016

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2014-2015 và giai đoạn 01/01/2016 – 30/6/2016.

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất			
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015 so với 2014	6 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	4.341.547.612	5.446.712.530	25,5	6.007.636.533
Vốn chủ sở hữu	363.732.992	331.244.931	-8,9	572.751.293
Doanh thu thuần	3.568.492.008	3.785.813.956	6,1	1.305.810.223
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	54.464.589	64.724.494	18,8	-27.878.311
Lợi nhuận khác	5.551.158	-5.470.456	-198,5	6.465.847
Lợi nhuận trước thuế	60.015.748	59.254.037	-1,27	-21.412.464
Lợi nhuận sau thuế	45.711.503	45.784.270	0,16	-22.434.183
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	45.711.503	45.784.270	0,16	-22.434.183
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Chỉ tiêu giá trị sổ sách	-	-	-	-

(Nguồn: (Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính công ty mẹ			
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015 so với 2014	6 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	4.018.960.874	5.337.888.512	32,8	5.869.341.220
Vốn chủ sở hữu	363.732.992	331.244.931	-8,9	572.751.293
Doanh thu thuần	3.333.720.766	3.733.619.781	12,0	1.295.947.191
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.125.951	64.724.494	21,8	-27.878.311
Lợi nhuận khác	5.928.085	-5.470.456	-192,3	6.465.847
Lợi nhuận trước thuế	59.054.037	59.254.037	0,3	-21.412.464
Lợi nhuận sau thuế	45.050.665	45.784.270	1,6	(22.434.183)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Chỉ tiêu giá trị sổ sách	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng công ty mẹ kiểm toán năm 2015 và BCTC riêng công ty mẹ bán niên soát xét năm 2016 TCT36).

Toàn bộ số liệu tài chính năm 2014, năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 là thời kỳ Tổng công ty vẫn hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ mà Bộ quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu.

Ý kiến ngoại trừ của của Kiểm toán trên BCTC bán niên soát xét năm 2016 (Công ty mẹ và hợp nhất):

- Tại thời điểm 01/01/2016 và thời điểm 30/6/2016, công nợ phải thu và công nợ phải trả của Tổng công ty chưa có đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được tính chính xác và tính đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa có đối chiếu như đã nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Tại thời điểm 01/01/2016 và thời điểm 30/06/2016, một số khoản công nợ phải thu, công nợ phải trả chưa được phân loại thời hạn nợ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

- Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết đang được hợp nhất theo phương pháp giá gốc mà chưa hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu, do đó chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

Nguyên nhân: Do tại thời điểm ngày 30/6/2016, Tổng công ty đang thực hiện việc bàn giao tài sản từ công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần sau cổ phần hóa và chưa thực hiện xong quyết toán Cổ phần hóa với cơ quan có thẩm quyền.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm báo cáo

a) Yếu tố thuận lợi:

- Là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Tổng công ty được kế thừa toàn bộ năng lực sản xuất kinh doanh, bộ máy cũng như thương hiệu “Tổng công ty 36” – một thương hiệu mạnh của Bộ Quốc phòng và đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường;
- Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của lãnh đạo Bộ Quốc phòng, các Bộ, các cơ quan chức năng hỗ trợ giúp đỡ Tổng công ty trong quá trình hoạt động, tạo điều kiện cho Tổng công ty được tham gia các dự án, công trình có giá trị lớn;
- Sau cổ phần hóa, Tổng công ty đáp ứng các điều kiện về loại hình doanh nghiệp trong việc tham gia đấu thầu các dự án có nguồn vốn từ các tổ chức nước ngoài (như World bank, ADB, v.v...);
- Bộ máy lãnh đạo của Tổng công ty ổn định, cán bộ và người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết phát huy được truyền thống tốt đẹp “anh bộ đội cụ Hồ”, lực lượng vũ trang nhân dân và đơn vị anh hùng lao động;
- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động được đầy đủ, đặc biệt là việc thăng quân hàm sỹ quan, nâng lương và phiên quân hàm, nâng lương người lao động, từ đó

lực lượng lao động yên tâm công tác gắn bó với sự phát triển của doanh nghiệp;

- Sự phối hợp chặt chẽ trong công việc giữa các bộ phận trong toàn Tổng công ty;
- Xây dựng và thực hiện ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong công việc và nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả công việc cao hơn so với các năm trước đây.

b) Yếu tố khó khăn:

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề;
- Thị trường bất động sản phát triển không ổn định;
- Cơ chế thị trường cạnh tranh diễn biến ngày càng phức tạp, Nhà nước thắt chặt đầu tư công trong khi nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do đối tác nợ nhiều, ngân hàng hạn mức vốn vay, giá cả thị trường biến động, không ổn định nên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

7. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Tổng công ty có thế mạnh truyền thống, thi công hàng nghìn công trình trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện; đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư theo hợp đồng BOT; sản xuất cơ khí, vận tải; rà phá bom mìn, vật liệu nổ; với lực lượng thiết bị hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ các nước tiên tiến trên thế giới như: Mỹ, Nhật, Đức,... Từ hiệu quả đạt được trên khắp mọi miền của Tổ quốc, Tổng công ty 36 là doanh nghiệp đầu tiên được Đảng ủy Quân sự Trung Ương, Bộ Quốc phòng tin tưởng thí điểm thành công mô hình quản lý “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” đầu tiên trong Bộ Quốc phòng và hiện đã được nhân rộng trong các doanh nghiệp quân đội. Thương hiệu Tổng công ty 36 đã có uy tín cao trong lĩnh vực xây dựng Việt Nam và quốc tế, đã được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

Với lực lượng lớn cán bộ có chuyên môn, trình độ cao gồm cán bộ kỹ sư, kiến trúc sư và công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy ở trong và ngoài nước, tích lũy được nhiều kinh nghiệm đủ khả năng quản lý và tổ chức thi công, đặc biệt qua việc thi công các công trình đòi hỏi ứng dụng công nghệ thi công hiện đại kỹ thuật phức tạp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, ngày nay Tổng công ty 36 là một trong những doanh nghiệp xây dựng hàng đầu của Việt Nam, được biết đến vừa là một nhà thầu lớn, vừa là nhà đầu tư bất động sản có uy tín, nhà đầu tư Dự án BOT trọng điểm, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế đất nước và thực hiện an sinh xã hội.

Chuyên nghiệp và năng động, Tổng công ty 36 đã khẳng định được thế mạnh của một đơn vị hàng đầu trong thi công xây dựng, được sự tin nhiệm của các chủ đầu tư, và trở thành một đối tác tin cậy đối với nhiều nhà đầu tư nước ngoài đang tìm cơ hội để đầu tư vào Việt Nam.

Tổng công ty đã được Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Lao Động hạng nhì, 8 Huân chương Lao Động hạng Ba, nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Quốc

phòng, Bộ Giao thông Vận tải, Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam”, Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu, Giải thưởng Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển, ISO vàng tiêu biểu v.v..., đặc biệt tập thể Tổng công ty 36 năm 2013, đồng chí Đại tá Nguyễn Đăng Giáp - Tổng Giám đốc năm 2010 vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành xây dựng

Trong các năm vừa qua, ngành xây dựng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Suy thoái kinh tế thế giới do khủng hoảng nợ công ở châu Âu có diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, lạm phát cao, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm, thị trường bất động sản trầm lắng, lãi suất cao... đã tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành xây dựng.

Có thể thấy, năm 2016, ngành xây dựng Việt Nam đã có những triển vọng khả quan hơn, thu hút được nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tập trung chủ yếu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ và Canada. Trong đó, Nhật Bản được dự đoán là một trong những nhà đầu tư hàng đầu vào nước ta. Từ nay tới 2020, Việt Nam cần thu hút khoảng 202.000 tỷ đồng/năm để phát triển hạ tầng giao thông vận tải và khoảng 125.000 tỷ đồng/năm cho các dự án hạ tầng điện. Để ngành xây dựng có thể tận dụng hiệu quả những cơ hội sẽ đến trong năm 2016, các doanh nghiệp cần học hỏi và phát triển, sử dụng công cụ quản trị hiện đại để tăng sức cạnh tranh. Doanh nghiệp cần tham gia các hiệp hội, cộng đồng và nghiêm chỉnh tuân thủ các quy tắc ứng xử kinh doanh trong cộng đồng. Ngoài ra, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và công nghệ thi công, sản xuất nguyên nhiên liệu xây dựng cũng là những yêu cầu cấp bách của ngành này.

Như vậy, trong thời gian tới, doanh nghiệp cần thúc đẩy sự tin cậy, tăng cường hợp tác và thực hiện tốt những giải pháp đã đề ra. Có như vậy, ngành xây dựng mới phát triển bền vững việc sản xuất, kinh doanh và tạo được vị thế, vươn lên cạnh tranh trong khu vực, cũng như quốc tế.

Ngoài ra, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội đã đạt được kết quả quan trọng, vừa giúp cho thị trường bất động sản phục hồi tích cực, vừa giúp cho người thu nhập thấp sớm được cải thiện chỗ ở.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Tổng công ty

Tính đến ngày 05/10/2016, toàn Tổng công ty có gần 10.000 lao động.

Bảng 6: Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc.

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	13	5
2. Đại học	519	273
3. Cao đẳng	101	28
4. Trung cấp	124	38
5. Công nhân kỹ thuật	388	42
6. Lao động phổ thông	6532	1937
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	5	0
2. Ban Giám đốc	6	0
3. Lao động quản lý	116	45
4. Lao động trực tiếp	7703	2297
5. Lao động gián tiếp	746	187

(Nguồn: TCT36)

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

❖ Chính sách tiền lương

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Tổng công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai.

Tổng công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Tổng công ty. Chế độ lương của Tổng công ty được quy định để đảm bảo độ giãn cách giữa các cấp bậc, chức vụ và vị trí làm việc trong Tổng công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng công ty cũng gắn chính sách tiền lương với chính sách tinh giản lao động, từng bước thay đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng lao động. Tổng công ty có chính sách đãi ngộ khuyến khích đối với lao động có trình độ công nghệ kỹ thuật cao và trình độ quản lý giỏi.

Quỹ tiền lương sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Tổng công ty phù hợp với quy định của Nhà nước được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong Tổng công ty. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là 7.271.000 đồng/người/tháng và năm 2016 dự kiến 7.540.000 đồng/người/tháng.

❖ Chính sách tiền thưởng

Nguồn tiền thưởng của Tổng công ty trích từ nguồn lợi nhuận phân phối hàng năm.

Hình thức khen thưởng: Tùy thuộc vào tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty có thể thưởng theo định kỳ như quý, 6 tháng, cả năm; thưởng danh hiệu thi đua; thưởng nhân dịp lễ, tết; thưởng thành tích đột xuất, xuất sắc... cho những tập thể, cá nhân người lao động trong Tổng công ty làm việc có năng suất, chất lượng cao, có thành tích đột xuất, xuất sắc trong SXKD và thưởng cho tập thể, cá nhân khác có đóng góp thành tích cho đơn vị hoàn thành kế hoạch SXKD.

❖ Chính sách đào tạo

Đối với lao động tuyển mới: Để có thể nắm bắt nhanh, tiếp cận ngay với công việc, Tổng công ty giao các phòng ban, các đơn vị trực thuộc có lao động tuyển mới cử cán bộ có trình độ kèm cặp, hướng dẫn,... tại địa điểm làm việc.

Đào tạo nâng cao tay nghề: Để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc, phòng Tổ chức lao động phối hợp với các Phòng, ban Cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

9. Chính sách cổ tức

Tổng công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Trước năm 2016, Tổng công ty vẫn hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV nên không thực hiện chia cổ tức. Sau khi cổ phần hóa, Tổng công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật.

10. Tình hình hoạt động tài chính.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Tổng công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 7: Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 10

(Nguồn: TCT36)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Tổng công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 8: Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/6/2016
Thuế Giá trị gia tăng	7.907.475.784	(5.450.118.694) (*)	10.102.454.489
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.486.496.654	5.173.757.536	1.068.481.453
Thuế thu nhập cá nhân	286.048.318	80.694.681	28.193.856
Thuế tài nguyên	36.228.716	105.569.842	856.940.882
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.901.000	26.392.511
Thuế khác	54.410.126	57.366.070	310.898.169
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.126.965	26.829.565	865.142.248
Tổng cộng	16.778.786.563	-	13.258.503.608

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất giai đoạn bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

(*)Thuế Giá trị gia tăng có giá trị âm là do Tổng công ty nộp thừa cho Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ:** Việc trích lập quỹ của Tổng công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật.

Bảng 9: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
Quỹ đầu tư phát triển	30.319.470.864	30.050.815.110	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	19.919.247.833	33.183.942.137	2.432.876

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

10.2 Tổng dư nợ vay

Trong năm 2014 và 2015, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả, các khoản vay đều được Tổng công ty trả đúng hạn.

Bảng 10: Các khoản vay qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn VND

Chỉ tiêu	01/01/2015		31/12/2015		30/6/2016	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	848.832.810	0	676.149.743	0	672.133.854	0
Vay dài hạn	260.082.579	0	881.721.540	0	952.804.901	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

10.3 Các khoản nợ phải thu, phải trả

a. Các khoản nợ phải thu

Bảng 11: Các khoản phải thu qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

TT	Khoản mục	01/01/2015	31/12/2015	30/6/2016
I	Phải thu ngắn hạn	2.181.714.402	2.005.172.782	1.819.461.470
1	Phải thu khách hàng	1.757.664.234	1.500.634.690	1.034.952.790
2	Trả trước cho người bán	141.157.258	260.719.247	505.221.628
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	176.639	-
4	Các khoản phải thu khác	282.892.908	243.642.206	279.287.052
II	Phải thu dài hạn	56.772.573	8.766.332	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	56.772.573	8.766.332	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

b. Các khoản nợ phải trả

Bảng 12: Các khoản phải trả qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

TT	Khoản mục	01/01/2015	31/12/2015	30/6/2016
I	Nợ phải trả ngắn hạn	3.119.675.912	3.291.842.224	4.295.080.736
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.251.614.149	1.401.548.715	1.373.577.879
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	608.770.641	737.260.350	1.642.004.511
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.778.787	-	13.258.504
4	Phải trả người lao động	95.475.622	53.635.388	29.196.235
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	31.887.426	39.951.415	102.966.818
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	3.750.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	246.397.229	350.112.671	458.190.501
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	848.832.810	676.149.743	672.133.855
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	19.919.248	33.183.942	2.433
II	Phải thu dài hạn	858.138.709	1.823.625.375	1.139.804.503
1	Phải trả người bán dài hạn	304.234.391	291.999.665	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	383.254.798	-
3	Phải trả dài hạn khác	293.821.739	266.649.372	186.999.602
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	260.082.579	881.721.540	952.804.901

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

10.4 Đầu tư tài chính

Bảng 13: Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Khoản mục	Báo cáo tài chính hợp nhất		
		01/01/2015	31/12/2015	30/6/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn				
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.594.898.400	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn				
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	9.000.000.000	106.380.897.626
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.800.000.000	67.320.000.000	-
	Tổng cộng	18.800.000.000	76.320.000.000	106.380.897.626

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2016 TCT36)

Tại ngày 01/01/2015, số dư khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty là 16.594.898.400 đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn của công ty tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank).

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,05
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,78
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	91,62	93,92
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.093,61	1.544,23
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,1	4,17
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,82	0,77
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,28	1,21
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,57	13,18
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,05	0,94
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,53	1,71

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Tổng công ty 36)

11. Tài sản

11.1 Tài sản cố định:

Bảng 15: Danh mục tài sản cố định của Tổng công ty (tính đến 31/12/2015)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Tài sản	31/12/2015		Tỷ lệ % Giá trị còn lại /Nguyên giá
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	TSCĐ hữu hình	611.104.152.080	277.618.417.406	45,43%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	189.227.812.340	170.100.590.124	89,89%
2	Máy móc thiết bị	257.325.142.405	73.261.648.863	28,47%
3	Phương tiện vận tải	161.962.988.437	33.190.124.081	20,49%
4	Thiết bị quản lý	2.588.208.898	1.066.054.338	41,19%
II	TSCĐ vô hình	418.300.000	240.522.511	57,50%
1	Phần mềm kế toán	418.300.000	240.522.511	57,50%
	Tổng cộng	611.522.452.080	277.858.939.917	45,44%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Tổng công ty 36)

11.2 Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 16: Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
Dự án 23 Phan Bội châu	70.612.745.865		
Dự án 55 Định Công	202.810.636.706	441.724.161.199	38.624.841.448
Dự án chung cư B6 Giảng Võ	-	94.226.033.951	16.009.065.774
Dự án đầu tư của Công ty BOT 36.71	106.129.155.302	1.026.064.081.241	-
Tổng cộng	379.552.537.873	1.562.014.276.391	54.633.907.222

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất năm 2016 TCT36)

12. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

❖ Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Tổng công ty

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

Chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2016 (*)		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015 (**)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016 (**)
Vốn điều lệ	430.000.000	-	1.000.000.000	-
Doanh thu thuần	1.612.727.273	-	3.360.923.636	-
Lợi nhuận sau thuế	20.406.760		42.241.993	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,27%	-	1,26%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,75%	-	4,22%	-
Cổ tức	4,3 %	-	8,8%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 1 ngày 25/5/2016 TCT36)

Ghi chú

(*): Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 1 ngày 25/5/2016, TCT 36 chỉ đề ra kế hoạch cho 6 tháng cuối năm 2016.

(**): Do thời gian để so sánh không đồng nhất nên không tính % tăng giảm.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Tổng công ty 36 là doanh nghiệp lớn trong khối các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, đã có thị trường và tạo được thương hiệu vững chắc trong nhiều năm qua. Vì vậy, Tổng công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên cơ sở giữ vững thị trường truyền thống và ổn định sản lượng sản xuất. Bên cạnh đó, các hợp đồng đã ký kết và các hợp đồng đang thực hiện cũng mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng công ty, cụ thể:

- Tính tới thời điểm 30/6/2016, tổng giá trị hợp đồng đang thực hiện và hợp đồng đã ký kết là hơn 5.000 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu của Tổng công ty đạt hơn 1.305 tỷ đồng. Trong 6 tháng cuối năm, Tổng công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016 đã đề ra của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh công tác marketing để mở rộng thị trường và ký kết các hợp đồng gói đầu cho các năm tiếp theo.
- Ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động, tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.
- Phát huy thế mạnh truyền thống, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh việc thực hiện đầu tư các dự án bất động sản, các dự án BOT.
- Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm lành mạnh và minh bạch hoá các hoạt động của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tập thể, nội lực và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.
- Kế hoạch tăng vốn điều lệ: Ngày 30/11/2016, tại ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua việc tăng vốn điều lệ trong năm 2017 từ 430 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Tổng công ty 36 thay đổi phần vốn góp tại Công ty TNHH BOT Quốc lộ 6 (Vốn điều lệ 374.000.000.000 đồng) từ 18% lên 40% (tương đương 149.600.000.000 đồng) theo hình thức nhận chuyển nhượng thêm phần vốn góp từ các thành viên góp vốn khác. Tuy nhiên, Tổng công ty đã góp đủ 18% vốn điều lệ nhưng việc nhận chuyển nhượng vốn góp mới thực hiện được một phần, đạt 30 tỷ đồng. Đến thời điểm 30/6/2016, tổng vốn góp là 97.320.000.000 đồng, số còn lại Tổng công ty cam kết hoàn tất việc nhận chuyển nhượng trong năm 2017.

14. Định hướng và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

a. Định hướng

- Sau cổ phần hóa tiếp tục xây dựng phát triển Tổng công ty thành Tổng công ty xây lắp chuyên ngành, trở thành một Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây

dựng của Việt Nam;

- Đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ sang vai trò là chủ đầu tư kinh doanh các dự án bất động sản và BOT.
- Phát huy cao độ nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Tổng công ty ở trong nước và nước ngoài.
- Thực hiện sắp xếp lại và tối ưu hóa cơ cấu, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn của Nhà đầu tư, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và doanh nghiệp.

b. Chiến lược phát triển

- Xây dựng thương hiệu Tổng công ty 36 – CTCP là một thương hiệu mạnh, vừa là nhà thầu vừa là chủ đầu tư, phát triển toàn diện trong lĩnh vực xây lắp và xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm nhiệm và thi công trọn gói các dự án lớn;
- Tập trung phát triển thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường xây lắp Lào và Campuchia;
- **Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các lĩnh vực đầu tư kinh doanh mới mà Tổng công ty có tiềm năng và lợi thế như đầu tư phát triển các dự án bất động sản, dự án BOT.
- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Tổng công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển các dự án tiềm năng.
- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.
- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư mua sắm các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận và làm chủ được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty.
- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; minh bạch nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính 30/6/2016, Tổng công ty đang còn tranh chấp đối với 2 vụ kiện, thông tin như sau:

- Đối với công trình thủy điện Nậm Mô - chủ đầu tư là Công ty cổ phần Tổng công ty Phát triển năng lượng Nghệ An (EDCNA) hiện tại đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, chủ đầu tư không thực hiện quyết toán công trình. Tổng số dư phải thu và

phải trả trên Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2016 liên quan đến công trình này lần lượt là 39.530.495.826 đồng và 18.001.520.092 đồng. Theo bản án sơ thẩm số 04/KDTM-ST ngày 25/4/2016, Tòa án Nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An đã tuyên: Buộc EDCNA phải thanh quyết toán công trình xây dựng Thủy Điện Nậm Mô đối với Hợp đồng xây dựng số 17/HĐXD-BVC-P2 ngày 22/12/2010 và Hợp đồng xây dựng số 01/2011/HĐXD-BVC-P2 ngày 24/02/2011 với Tổng công ty 36 và thanh toán số tiền còn lại 47.898.486.962 đồng, lãi suất 4.864.844.320 đồng nhưng được đối trừ số tiền phạt chậm tiến độ 1.543.276.293 đồng. Sau khi đối trừ nghĩa vụ, EDCNA phải thanh toán cho Tổng công ty 36 số tiền 51.220.055.087 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty 36 đối với số tiền 6.175.070.767 đồng phần lãi suất quá hạn. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính, hai bên tiếp tục làm việc để giải quyết ở cấp xét xử cao hơn.

Ngày 12/9/2016, tại bản án phúc thẩm số 14/2016/KDTM-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, đã giải quyết được việc tranh chấp hợp đồng xây dựng giữa hai bên và đang triển khai việc thi hành án. Cụ thể, EDCNA phải thanh toán cho Tổng công ty 36 – CTCP số tiền 53.652.596.473 đồng (*Năm mươi ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*). Hiện nay, Chi cục thi hành án thành phố Vinh - Nghệ An đang làm các thủ tục và ra quyết định để thu hồi tiền từ EDCNA về cho Tổng công ty 36.

- Đối với khoản vay Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)), số dư tại 30/6/2016 là 137.870.675.770 đồng, hiện đang có tranh chấp như sau:

+ Ngày 06/5/2015, SHB đã có đơn khởi kiện lên Tòa án Nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc yêu cầu Tổng công ty 36 thanh toán cho SHB số tiền còn nợ 170.967.837.273 đồng (trong đó, nợ gốc là 137.870.675.770 đồng và nợ lãi trong hạn là 29.407.048.768 đồng, nợ lãi phạt quá hạn tính đến 01/6/2015 là 3.690.112.735 đồng).

+ Ngày 26/4/2016, Tòa án Nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã có bản án sơ thẩm số 04/2016/KDTM-ST về vụ kiện trên, theo đó: Thực tế SHB chỉ giải ngân cho Tổng công ty 36 vay số tiền 94.616.973.870 đồng, Tổng công ty 36 đã thanh toán 6.923.250.000 đồng, số nợ gốc còn lại chỉ là 87.693.723.870 đồng. Việc tính nợ gốc lên đến 137.870.675.770 đồng do SHB nhập tiền lãi vào gốc là trái quy định pháp luật và quy chế cho vay của Ngân hàng nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với tiền lãi phải trả, Tòa án áp dụng mức lãi suất bình quân liên Ngân hàng qua các thời kỳ và mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Theo đó, tổng tiền lãi còn phải trả tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 26/4/2016 là 43.721.544.419 đồng. Tổng công ty 36 còn phải trả cho SHB tính đến ngày 26/4/2016 theo bản án là 131.415.268.289 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Tổng công ty 36 còn phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả nợ xong. Đến thời điểm lập báo cáo, hai bên tiếp tục làm việc để giải quyết ở cấp xét xử cao hơn.

Ngày 30/9/2016, tại bản án phúc thẩm số 91/2016/KDTM-PT của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã giải quyết được việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa hai bên và đang triển khai việc thi hành án. Cụ thể, Tổng công ty 36 – CTCP có trách nhiệm thanh toán cho SHB số tiền 136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng). Tính đến thời điểm 11/10/2016, Tổng công ty 36 đã trả được 104.000.000.000 đồng (Một trăm linh bốn tỷ đồng). Hiện, Tổng công ty 36 đang triển khai để trả nốt số tiền còn lại cho SHB.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

❖ Danh sách Hội đồng Quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đăng Giáp	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành
2	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
3	Nguyễn Thanh Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành
4	Nguyễn Đăng Thuận	Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành
5	Nguyễn Đăng Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

(1) Ông Nguyễn Đăng Giáp – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 16/6/1954

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 92, Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chứng minh thư SQ số: 03 025 078 cấp ngày: 15/8/2015 tại Tổng cục Chính trị.

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1972-02/1972	Đoàn Huấn luyện 22, Quân khu 4	Chiến sĩ
03/1972-04/1972	Trường đào tạo lái xe Quân khu 4	Học viên
05/1972-06/1975	Binh trạm 14, Đoàn 559	Chiến sỹ lái xe
07/1975-12/1986	C35, Đoàn 576 (Xavanakhet, Lào)	Làm nhiệm vụ quốc tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1987-04/1990	Lữ đoàn 394, BĐ 11	Trợ lý vật tư xe máy
05/1990-07/1992	Trạm T02, BĐ 11	Trạm trưởng
08/1992-08/2001	Công ty 665, BĐ 11	Đội trưởng
09/2001-09/2003	Xí nghiệp 37, Công ty 665, BĐ 11	Phó Giám đốc
10/2003-02/2006	Xí nghiệp 36, Binh đoàn 11	Giám đốc
03/2006-08/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Giám đốc
09/2011- 24/5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
25/5/2016 - nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **6.889.300 cổ phần, chiếm 16,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 9.300 cổ phần, chiếm 0,02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 6.880.000 cổ phần, chiếm 16% (Được ủy quyền đại diện cho phần vốn Bộ Quốc phòng đầu tư vào Tổng công ty 36 - CTCP).

Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Nguyễn Thị Thu An	Con gái	5.100	0,012	Không	Không
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	2.200	0,005	Không	Không
3	Nguyễn Đăng Trung	Em trai	113.000	0,26	Không	Không
4	Nguyễn Đăng Thuận	Em trai	156.200	0,36	Không	Không
5	Nguyễn Đăng Hiếu	Em trai	22.600	0,05	Không	Không
6	Nguyễn Đăng Hùng	Em trai	81.100	0,19	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT
- Lương chi trả cho Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(2) Ông Nguyễn Văn Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 13/11/1965
Nơi sinh: Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Lô số 1 Khu B đường Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Chứng minh thư SQ số: 040065000046 cấp ngày 03/07/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Điện thoại liên hệ: 04.38581154
Trình độ chuyên môn: Quân y sỹ, Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp và Thương mại Trường Lộc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1984 - 07/1987	Học viên trường quân y 1	Học viên
08/1987 – 09/1997	Công tác tại công trình 75886. Xây dựng bệnh viện 108	Sỹ quan quân y Phòng hậu cần
10/1997 – 09/2010	Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư & Xây lắp Thành An 665 – Binh đoàn 11	Trưởng phòng hành chính kiêm phòng dịch vụ thiết bị
10/2010	Nghỉ hưu	
10/2010 – nay	Công ty cổ phần Xây lắp và Thương mại Trường Lộc	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **14.152.200 cổ phần, chiếm 32,91%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: Không có
- ✓ Sở hữu đại diện: 14.152.200 cổ phần, chiếm 32,91% (Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương Mại Trường Lộc đầu tư vào Tổng công ty 36 - CTCP).

Sở hữu của người có liên quan: Có

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Nguyễn Đăng Giáp	Anh trai	9.300	0,02	Không	Không
2	Nguyễn Đăng Trung	Em trai	113.000	0,26	Không	Không
3	Nguyễn Đăng Thuận	Em trai	156.200	0,36	Không	Không
4	Nguyễn Đăng Hiếu	Em trai	22.600	0,05	Không	Không
5	Nguyễn Đăng Hùng	Em trai	81.100	0,19	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(3) Ông Nguyễn Thanh Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/09/1960

Nơi sinh: Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 112 - A49, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012478879 cấp ngày: 10/3/2002 tại: Công an TP Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1983-02/1990	Binh đoàn 11	Trợ lý kỹ thuật
03/1990-04/1992	Xí nghiệp 89, Tổng công ty xây dựng II	Đội trưởng Đội 4
05/1992-12/1993	Công ty Xây lắp 87, Tổng công ty xây dựng II	Đội trưởng Đội thi công công trình
01/1994-05/1995	Công ty Xây lắp 87, Tổng công ty xây	Trưởng phòng Kế hoạch – Sản

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	dụng II	xuất
06/1995-05/1996	Công ty Xây lắp 87, TCT XD II	Phó Giám đốc
06/1996-07/1999	Phòng Kế hoạch đầu tư, Binh đoàn 11	Trợ lý kỹ thuật
09/1999-09/2002	Binh đoàn 11	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư
10/2002-10/2004	Binh đoàn 11	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
11/2004-08/2008	Công ty 56, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2008-08/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2011- 24/5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Phó Tổng Giám đốc
25/5/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **2.588.200 cổ phần, chiếm 6,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 8.200 cổ phần, chiếm 0,02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 2.580.000 cổ phần, chiếm 6% (Được ủy quyền đại diện cho phần vốn Bộ Quốc phòng đầu tư vào Tổng công ty 36 - CTCP).

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lương chi trả cho phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(4) Ông Nguyễn Đăng Thuận – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/11/1978

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6, ngõ 102, Tổ 33, phường Đại Kim, Hoàng Mai, HN

Chứng minh thư SQ số: 040078000026 cấp ngày: 12/11/2013 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty 36.67

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2002 - 8/2003	Xí nghiệp 36, Binh đoàn 11	Nhân viên kinh tế
9/2003 - 12/2003	Trường Quân sự Quân Khu III	Học viên
01/2004 - 9/2006	Xí nghiệp 36, Binh đoàn 11	Trợ lý tài chính
10/2006 - 9/2009	Công ty 36, BĐ 11	Trợ lý phòng tài chính
10/2009 - 9/2011	Xí nghiệp 63, Công ty 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
10/2011-11/2011	Xí nghiệp 63, Tổng công ty 36/BQP	Phó Giám đốc
12/2011 - 5/2012	Công ty 36.70, Tổng công ty 36/BQP	Quyền Giám đốc
6/2012 - 02/2013	Tổng công ty 36/BQP	Trưởng phòng KHTH
3/2013 – 24/5/2016	Công ty 36.67 Tổng công ty 36/BQP	Giám đốc Công ty 36.67 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36/BQP
25/5/2016 - nay	Công ty 36.67 Tổng công ty 36 - CTCP	Giám đốc Công ty 36.67 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 – CTCP

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **2.736.200 cổ phần, chiếm 6,36%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 156.200 cổ phần, chiếm 0,36%
- ✓ Sở hữu đại diện: 2.580.000 cổ phần, chiếm 6% (Được ủy quyền đại diện cho phần vốn Bộ Quốc phòng đầu tư vào Tổng công ty 36 - CTCP).

Sở hữu của người có liên quan: Có

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Nguyễn Đăng Giáp	Anh trai	9.300	0,02	Không	Không
2	Nguyễn Đăng Trung	Anh trai	113.000	0,26	Không	Không
3	Nguyễn Đăng Hiếu	Anh trai	22.600	0,05	Không	Không
4	Nguyễn Đăng Hùng	Anh trai	81.100	0,19	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lương chi trả cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(5) Ông Nguyễn Đăng Trung – Thành viên đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 6/6/1970

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P101- H3A Thanh Xuân, Nam Thanh Xuân, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 08 046 800 cấp ngày: 15/7/2015 tại: Tổng cục Chính trị/QĐNDVN

Điện thoại liên hệ: 04.3533 2471

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty 36.66

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1991 - 7/2004	Đội 18, Công ty 665	Nhân viên kinh tế
8/2004 - 9/2007	Xí nghiệp 36, Binh đoàn 11	Đội phó đội 18
10/2007 - 9/2009	Xí nghiệp 63, Công ty 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
10/2009 - 8/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Trưởng phòng Dự án Đấu thầu
2011 – 24/5/2016	Công ty 36.66 Tổng công ty 36/BQP	Giám đốc Công ty 36.66 Trưởng phòng Dự án Đấu thầu
25/5/2016 - nay	Công ty 36.66 Tổng công ty 36 – CTCP	Giám đốc Công ty 36.66 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **113.000 cổ phần, chiếm 0,26%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 113.000 cổ phần, chiếm 0,26%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Có

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Nguyễn Đăng Giáp	Anh trai	9.300	0,02	Không	Không
2	Nguyễn Đăng Thuận	Em trai	156.200	0,36	Không	Không
3	Nguyễn Đăng Hiếu	Anh trai	22.600	0,05	Không	Không
4	Nguyễn Đăng Hùng	Anh trai	81.100	0,19	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lương chi trả cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Ngọc Lanh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Phương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

(1) Ông Trần Ngọc Lanh – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/6/1970

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 92, Tổ 1B, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017468371 cấp ngày 18/7/2013 tại: Công an TP Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1998 - 2/2004	Phòng Tài chính, Công ty 665, Binh đoàn 11	Nhân viên tài chính
3/2004 - 7/2004	Xí nghiệp 897, Công ty 56	Phụ trách trưởng ban Tài chính
8/2004 - 2/2005	Xí nghiệp 897, Công ty 56	Phó trưởng ban Tài chính
3/2005 - 8/2008	Xí nghiệp 897, Công ty 56	Trưởng ban Tài chính
9/2008 - 11/2011	Xí nghiệp 897, Tổng công ty 36	Trưởng ban Tài chính
12/2011 - 5/2012	Công ty 36.97, Tổng công ty 36	Trưởng ban Tài chính
6/2012 - 10/2012	Công ty 36.97, Tổng công ty 36	Phó Giám đốc
11/2012 – 7/2014	Tổng công ty 36/BQP	Phó phòng Tài chính
8/2014 – 24/5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Kiểm soát viên
25/5/2016 – nay	Tổng công ty 36 - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **6.700 cổ phần, chiếm 0,016%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm 0,016%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Trưởng Ban Kiểm soát.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(2) Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/2/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 94, đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 011902899 cấp ngày: 06/08/2012 tại: Công an TP Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2005-04/2006	Xí nghiệp Xây dựng công trình 36, Binh đoàn 11	Nhân viên kinh tế
5/2006 - 7/2011	Công ty Đầu tư Xây lắp & Thương mại 36, Binh đoàn 11/BQP	Nhân viên kinh tế
08/2011-06/2012	Công ty 36.64, Tổng công ty 36/BQP	Nhân viên kinh tế
07/2012- 24/5/2016	Công ty 36.64, Tổng công ty 36/BQP	Trưởng ban tài chính
25/5/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **14.800 cổ phần, chiếm 0,03%**

Trong đó:

✓ Sở hữu cá nhân: 14.800 cổ phần, chiếm 0,03%

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban Kiểm soát.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(3) Bà Nguyễn Phương Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 30/5/1991

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012822351 cấp ngày: 24/8/2005 tại: Công an TP Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2014-04/2016	Công ty tư vấn thiết kế 36.69, Tổng công ty 36/BQP	Nhân viên kế toán
05/2016 - 24/5/2016	Phòng Đầu tư, Tổng công ty 36/BQP	Nhân viên
25/5/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **0 cổ phần, chiếm 0%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban Kiểm soát.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đăng Giáp	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Đăng Thuận	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Đăng Trung	Phó Tổng Giám đốc
5	Đoàn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
6	Trần Văn Thụy	Phó Tổng Giám đốc
7	Trần Kết	Phó Tổng Giám đốc
8	Vũ Xuân Sắc	Kế toán trưởng

(1) Ông Nguyễn Đăng Giáp – Tổng Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần II.(1) - Lý lịch Hội đồng quản trị

(2) Ông Nguyễn Thanh Giang – Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần II.(2) - Lý lịch Hội đồng quản trị

(3) Ông Nguyễn Đăng Thuận – Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần II.(3) - Lý lịch Hội đồng quản trị

(4) Ông Nguyễn Đăng Trung – Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần II.(4) - Lý lịch Hội đồng quản trị

(5) Ông Đoàn Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 18/5/1959
Nơi sinh: Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội
Chứng minh thư SQ số: 84144163 do Tổng Cục Chính trị QĐND Việt Nam cấp.
Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471; 0903443997
Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Chính trị cao cấp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1978-08/1981	d8. E102, f308, Quân đoàn 1	Chiến sỹ
09/1981-10/1984	Trường Sĩ quan lục quân 1	Học viên
11/1984-9/1986	e584, f432, Quân khu 3	Trung đội trưởng
10/1986-11/1989	Phòng chính trị, f342, Quân khu 3	Trợ lý thanh niên
12/1989-08/1991	Ban CHQS, Tiền Hải, Thái Bình	Trợ lý tổ chức
09/1991-11/1994	Học viện Chính trị Quân sự	Học viên
12//1994-06/1996	d1, lữ 239, BC Công binh	D phó Chính trị
07/1996-11/1999	Lữ 239 Công binh	Trợ lý Chính trị
12/1999-11/2001	Lữ 279 Công binh	Trợ lý tổ chức
12/2001-07/2002	D1, lữ 279 Công binh	D phó Chính trị
08/2002-03/2003	Công ty 491, Binh đoàn 11	Trợ lý Chính trị
04/2003-08/2003	Công ty 491, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc về Chính trị
09/2003-09/2004	Công ty 665, Binh đoàn 11	Phó Chủ nhiệm Chính trị
10/2004-03/2006	Xí nghiệp 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc về Chính trị
04/2006-08/2011	Công ty Đầu tư Xây lắp& Thương mại 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2011- 5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Phó Tổng Giám đốc
6/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **8.700 cổ phần, chiếm 0,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 8.700 cổ phần, chiếm 0,02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Có

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Đoàn Thu Hà	Con gái	2.300	0,005	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Lương chi trả cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(6) Ông Trần Văn Thụy – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/8/1957

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 79, tổ 52, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 82383781 do Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam cấp

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1974-03/1975	C1d3e271 Quân khu Trị Thiên Huế	Chiến sỹ
04/1975-10/1977	Học viên văn hóa Quân khu 4	Chiến sỹ
11/1977-10/1982	Học viện kỹ thuật quân sự	Học viên
11/1982-07/1985	C16 lữ 394 Binh đoàn 11	Cơ trưởng
08/1985-12/1989	D3 lữ 386 Binh đoàn 11	Cơ trưởng
01/1990-06/1991	C5 CT1 Xí nghiệp 386 Binh đoàn 11	Đội trưởng Đội 5 Công trường 1
07/1991-05/1996	CT1 Công ty 524 Binh đoàn 11	Chỉ huy trưởng
06/1996-08/2002	Xí nghiệp 55 Công ty 524, Binh đoàn	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	11	
09/2002-08/2003	Công ty 524, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2003- 08/2008	Công ty 56, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2008- 08/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2011 – 5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Phó Tổng Giám đốc
6/2016 - nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **9.100 cổ phần, chiếm 0,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phần, chiếm 0,02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Có

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với TCT	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TCT
1	Trần Thị Thu Huyền	Con gái	2.500	0,006	Không	Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Lương chi trả cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(7) Ông Trần Kết – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/3/1959

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 89A, Lý Nam Đế, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 81378401 do Tổng Cục Chính Trị QĐND Việt Nam cấp.

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Quản lý kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1976-09/1981	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Học viên
10/1981-09/1982	d14, e551, Hải quân	Trợ lý tham mưu
10/1982-6/1984	d14, lữ 394, Binh đoàn 11	Trợ lý tham mưu
07/1984-03/1988	Xí nghiệp 22, Binh đoàn 11	Trợ lý kế hoạch
04/1988-12/1990	Xí nghiệp 56, Binh đoàn 11	Trợ lý kế hoạch
01/1991- 04/1995	Công ty Xây dựng công trình 56, Binh đoàn 11	Trưởng phòng thi công
05/1995-10/1997	Công ty Xây dựng công trình 56, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
11/1997-09/2003	Dự án 1A, Binh đoàn 11	Giám đốc Ban điều hành
10/2003-09/2004	Ban quản lý dự án N20, Binh đoàn 11	Giám đốc
10/2004-08/2008	Công ty 56, Binh đoàn 11	Giám đốc
09/2008-8/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Phó Giám đốc
09/2011- 5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Phó Tổng Giám đốc
6/2016 - nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **8.900 cổ phần, chiếm 0,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 8.900 cổ phần, chiếm 0,02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Lương chi trả cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(8) Ông Vũ Xuân Sắc – Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/7/1960

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 21, Nhà 11C, Khu tập thể Binh đoàn 11, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Chứng minh thư SQ số: 82210115 do Tổng Cục Chính Trị/ QĐND Việt Nam cấp.

Điện thoại liên hệ: 04. 3533 2471

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1978-11/1978	Sư đoàn 350, Quân khu III	Huấn luyện tân binh
11/1978-8/1979	Cục Chính trị, Quân đoàn IV	Tiểu đội trưởng
09/1979-07/1982	Trường Sĩ quan tài chính	Học viên
08/1982-03/1994	Phòng Tài chính kế toán, Binh đoàn 11	Trợ lý tài chính
04/1994-09/1997	Công ty 665, Binh đoàn 11	Kế toán trưởng
10/1997-09/2002	Ban quản lý Dự án ADB2-N1 Hà Nội-Lạng Sơn, Binh đoàn 11	Kế toán trưởng
10/2002-05/2004	Binh đoàn 11	Phó phòng TCKT
06/2004-09/2008	Công ty 56, Binh đoàn 11	Kế toán trưởng
10/2008-8/2011	Công ty 36, Binh đoàn 11	Chánh văn phòng
9/2011-04/2013	Tổng công ty 36/BQP	Chánh văn phòng
05/2013- 5/2016	Tổng công ty 36/BQP	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính kế toán
6/2016 – nay	Tổng công ty 36 – CTCP	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính kế toán

Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

Số lượng cổ phần sở hữu: **2.588.700 cổ phần, chiếm 6,02%**

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 8.700 cổ phần, chiếm 0.02%
- ✓ Sở hữu đại diện: 2.580.000 cổ phần, chiếm 6% (Được ủy quyền đại diện cho phần vốn Bộ Quốc phòng đầu tư vào Tổng công ty 36 - CTCP).

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

- Lương chi trả cho Kế toán trưởng Tổng công ty 36 - CTCP

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng như hiện nay; trước sự thay đổi sang loại hình doanh nghiệp hoàn toàn mới và trở thành tổ chức đăng ký giao dịch, thì yêu cầu tăng cường quản trị của Tổng công ty càng trở nên hết sức cấp bách.

Song song với việc xây dựng hệ thống Quy chế quản trị nội bộ (như Quy chế Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế Quản lý hoạt động tài chính, Quy chế Quản lý các đơn vị hạch toán phụ thuộc,...) căn cứ các quy định của Pháp luật và nhu cầu thực tiễn, Tổng công ty sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển (OECD) và các thông lệ quốc tế nhằm: Tạo điều kiện phát huy quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nâng cao vai trò của các bên có quyền lợi liên quan (bộ máy quản lý Tổng công ty - cổ đông - người lao động), đề cao trách nhiệm của HĐQT, đảm bảo tính minh bạch và chất lượng công bố thông tin.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, HĐQT đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ năm 2016 giao. Cụ thể:

- Thực hiện tổ chức lại bộ máy toàn Tổng công ty để phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới sau cổ phần hóa.
- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các khóa học, chương trình đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ phân tích các tín hiệu và quy luật thị trường, đưa ra cảnh báo nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển của Tổng công ty.
- Trường hợp Thành viên HĐQT và BKS không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, trong thời gian tới Tổng công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại theo quy định.

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Giáp